TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÈO VẠC
TỈNH HÀ GIANG
Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 06-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Sùng Thị Máy

Ông: Ngô Chí Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông: Hoàng Đức Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mua Mí S (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21/9/1989 tại huyện Y, tỉnh H; nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mua Sè S1, sinh năm 1960 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1961; vợ: Sùng Thị G, sinh năm 1997; con: có 03 (ba) con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Chức vụ, đảng, đoàn thể: Trưởng thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh H; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 78-QĐ/UBKTHU ngày 11/3/2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Yên Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Sùng Mí L (tên gọi khác: không có), sinh ngày 10/4/1996 tại huyện M1, tỉnh H; nơi cư trú: thôn N1, xã N2, huyện M1, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Chứ P1, sinh năm 1973 và bà Sùng Thị X, sinh năm 1975; vợ: không (chung sống như vợ chồng với Già Thị S2, sinh năm 1999, hiện đã ly thân); con: có 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mua Mí S: bà Nguyễn Thị Lan Hương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPLNN tỉnh Hà Giang, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí L: ông Cao Xuân Bé, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, Trung tâm TGPLNN tỉnh Hà Giang, có mặt.

Những người làm chứng: Tẩn A T, Xìn A L1, Tẩn A N3, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Văn L2, vắng mặt.

Người phiên dịch: Mua Mí Chứ, sinh năm 1971; địa chỉ: xã Pải Lủng, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/01/2024, tại Km192 + 70, Quốc lộ 4C, thuộc thôn Ngậm Cạch, xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang chủ trì, phối hợp với Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang; Công an xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang bắt quả tang Mua Mí S về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm: 01 *(một)* gói nilon màu hồng, bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng *(nghi là ma túy tổng hợp)*, 01 *(một)* xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn đen trắng *(xe không có biển kiểm soát)*, 01*(một)* điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng)*. Mua Mí S khai nhận gói nilon màu hồng, bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp *(hồng phiến)* S mới mua của Sùng Mí L với số tiền là 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mua Mí S tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H, phát hiện, tạm giữ: 01 *(một)* cân tiểu ly; 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại; số tiền 64.800.000 đồng *(Sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng)*; 09 (chín) mảnh tiền, loại tiền VNĐ bị rách không rõ hình.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sùng Mí L tại thôn N1, xã N2, huyện M1, tỉnh H, tạm giữ số tiền 11.850.000 đồng *(Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*, 02 *(hai)* điện thoại di động; 02 *(hai)* gói mảnh nilon màu xanh, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục *(nghi là ma túy Heroin)*.

Kết quả kiểm tra cân tịnh đối với số tang vật nghi là ma túy thu giữ gồm:

+ 01 *(một)* túi nilon màu hồng thu giữ của Mua Mí S bên trong có chứa 01*(một)* túi nilon màu trắng bên trong chứa **07** *(bảy)* viên nén màu hồng; **192** *(Một trăm chín mươi hai)* viên nén màu hồng *(mẫu 1- ký hiệu A1, A2)* có tổng khối lượng là **19,67g** *(mười chín phẩy sáu mươi bảy gam)*;

+ 02 *(hai)* gói mảnh túi nilon màu xanh thu giữ của Sùng Mí L bên trong đều chứa chất bột dạng cục *(mẫu 2, mẫu 3 - ký hiệu A3, A4)* có tổng khối lượng là **2,91g** *(Hai phẩy chín mươi mốt gam)*.

Nội dung vụ án cụ thể như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2023, Sùng Mí L quen một người đàn ông người dân tộc Mông trên Facebook *(không rõ tên, địa chỉ*), sau nhiều lần nói chuyện, Sùng Mí L và người đó đặt vấn đề mua bán ma túy. Đến khoảng tháng 9/2023, L và người đó thỏa thuận L lấy 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu động)* cả Heroin và hồng phiến để về bán thử, hai người hẹn gặp nhau tại bến xe thành phố Điện Biên Phủ để giao dịch mua bán ma túy. Sùng Mí L cầm tiền và bắt xe khách xuống Hà Nội *(bến Mỹ Đình)* đến Hà Nội, người đó nhắn tin cho L một số điện thoại để L liên lạc, L bắt tiếp xe khách lên Điện Biên, đến nơi L gọi điện cho người đó ra bến xe đón, có một người đàn ông ra đón L, quá trình giao tiếp hai người đó đều nói tiếng dân tộc Mông. Tại bến xe, L đưa tiền, người đó đưa cho L 01 túi xách làm bằng giấy in hình lọ mỹ phẩm, L sờ tay vào thấy có 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn, bọc ngoài là giấy vệ sinh, biết là ma túy nên Sùng Mí L cầm và bắt xe khách quay về nhà. Sùng Mí L đem số ma túy mua được về cất trong nhà để sử dụng cho bản thân, đồng thời tìm người để bán lấy lợi nhuận.

Trong khoảng thời gian này, Vàng Thị L3, sinh năm 1987, trú tại thôn M2, xã T1, B1, L4 là người quen với Sùng Mí L qua mạng xã hội Feabook có quan hệ tình cảm với L và đến nhà Sùng Mí L sinh sống với nhau như vợ chồng. Lúc đó tài khoản ngân hàng của L bị khóa không sử dụng được nên L có bảo L3 cho L sử dụng tài khoản 8800205216921 mở tại Ngân hàng Agribank mang tên chủ tài khoản VANG THI LY và số điện điện thoại 0984397365 mà L3 đăng ký dịch vụ SMS Banking để giao dịch làm ăn, L3 đồng ý, L lắp sim điện thoại số trên vào điện thoại của L và sử dụng số điện thoại, tài khoản này để giao dịch, thanh toán tiền mua bán trái phép chất ma tuý.

Đối với Mua Mí S là Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, giữ chức vụ Trưởng thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H, S đã sử dụng ma túy từ năm 2023. Qua quan hệ xã hội, Mua Mí S biết Sùng Mí L có ma túy bán nên đã liên hệ tìm mua về vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán lẻ cho người khác để lấy lợi nhuận. Từ ngày 02/01/2024 đến ngày 31/01/2024, Mua Mí S đã mua được ma túy của Sùng Mí L 03 *(ba)* lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 02/01/2024, Mua Mí S gọi điện cho Sùng Mí L hỏi mua ma túy Heroin với số lượng là 01(*một*) cây, hai bên thỏa thuận một cây Heroin có giá là là 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*), S và L hẹn gặp nhau trên đường tắt đi từ xã Ngọc Long, huyện Yên Minh đi xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc. Sùng Mí L lấy 01 (*một*) cục Heroin gói vào mảnh túi nilon màu xanh cất trong người rồi lấy xe máy một mình đi đến điểm hẹn để gặp S. Mua Mí S cầm cân tiểu ly theo điều khiển xe máy một mình đi ra điểm hẹn. Gặp nhau L đưa gói ma túy cho S, S lấy cân ra cân gói ma túy rồi nói với L là thiếu một ít, tính 27.000.000 đồng *(hai mươi bảy triệu đồng)* L đồng ý, và cũng không xem lại cân sau đó S đưa cho L 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) tiền mặt và dùng điện thoại chuyển số tiền là 20.000.000 đồng từ tài khoản của S vào tài khoản của Sùng Mí L *(tài khoản mang tên Vàng Thị L3)*. Số ma túy Heroin này Mua Mí S mang về nhà cất giữ để bán dần và sử dụng cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng ngày 10/01/2024, Mua Mí S gọi điện cho Sùng Mí L hỏi mua Heroin với số tiền là 40.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)*, L đồng ý, hai người hẹn nhau ra địa điểm lần trước giao dịch. Sùng Mí L lấy số ma túy còn lại ra, bớt lấy một ít để trong nhà sử dụng dần cho bản thân rồi cầm số ma túy còn lại ra bán cho S, gặp nhau S nói là *"chưa có tiền trả ngay, yêu cầu được mua nợ, khi nào bán được, có tiền sẽ trả sau"*, L đồng ý và giao gói ma túy cho S. Số ma túy Heroin này Mua Mí S mang về nhà cất giữ.

Sau khi mua được ma túy của bị cáo Sùng Mí L, bị cáo Mua Mí S đã mang về cất giấu trong nhà vừa để sử dụng cho bản thân vừa chia nhỏ ra bán cho người khác để lấy lợi nhuận. Cụ thể bị cáo Mua Mí S đã bán ma túy cho những người sau:

1. Nhiều lần bán ma túy cho Tẩn A T, sinh năm 1985, trú tại thôn P2, N, Y, H, mỗi lần bán 01 tép Heroin với giá tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, Tẩn A T trực tiếp đến nhà S mua ma túy và trả tiền mặt. Lần gần nhất là khoảng 16 giờ ngày 30/01/2024, Tẩn A T cùng Xìn A L1, sinh năm 1996 ở cùng thôn P2, N, Y, H lên nhà của bị cáo S mua được 150.000 đồng Heroin sau đó cả hai đi về dọc đường cùng nhau sử dụng.

2. Nhiều lần bán ma túy cho Tẩn A N3 *(hay gọi là Bố L4)*, sinh năm 1990, trú tại thôn P2, N, Y, H, mỗi lần bán 01 tép Heroin với giá tiền là từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Tẩn A N3 trực tiếp đến nhà bị cáo S mua và trả tiền mặt.

3. Nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn D (*tên thường gọi là Bố D2*), sinh năm 1990, trú tại thôn N4, N, Y, H, mỗi lần 01 tép Heroin với giá tiền từ 50.000 đến 100.000 đồng. Nguyễn Văn D trực tiếp đến nhà bị cáo S mua ma túy và trả tiền mặt.

4. Nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn D1 *(tên thường gọi là Bố G1)*, sinh năm 1986, trú tại thôn N4, N, Y, H, mỗi lần 01 gói nhỏ Heroin với giá tiền từ 100.000 đến 300.000 đồng. Nguyễn Văn D1 trực tiếp đến nhà bị cáo S mua, có lần trả tiền mặt, có lần chuyển tiền qua tài khoản, có lần mua nợ, các lần mua nợ S cộng lại rồi thông báo cho D1 khoản tiền mua ma túy còn nợ để D1 biết sau đó D1 chuyển tiền trả nợ qua tài khoản. Các lần Nguyễn Văn D1 mua ma túy của S rồi thanh toán tiền qua tài khoản *(tài khoản có tên là NGUYEN VAN DINH)*, cụ thể như sau:

- Hồi 16 giờ 55 phút ngày 08/01/2024, Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho bị cáo Mua Mí S số tiền là 400.000 đồng; hồi 20 giờ 07 phút ngày 09/01/2024 Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 300.000 đồng; hồi 13 giờ 42 phút ngày 10/01/2024 Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 200.000 đồng; hồi 20 giờ 39 phút ngày 20/01/2024 Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 650.000 đồng; hồi 08 giờ 50 phút ngày 26/01/2024 Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 1.700.000 đồng; hồi 08 giờ 59 phút ngày 27/01/2024 Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là

300.000 đồng và hồi 21 giờ 27 phút ngày 30/01/2024 Nguyễn Văn D1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 360.000 đồng. Tổng số tiền mua ma túy Nguyễn Văn D1 chuyển khoản cho Mua Mí S là 3.910.000đồng (*Ba triệu chín trăm mười nghìn đồng*)

5. Nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đình H1, sinh năm 1991, trú tại thôn N5, xã M2, Y, H, ngoài trả tiền mặt, H1 còn thanh toán tiền qua tài khoản có tên là DIEP VIET THANH, cụ thể như sau.

- Hồi 14 giờ 15 phút ngày 18/01/2024, Nguyễn Đình H1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 1.600.000 đồng; hồi 15 giờ 05 phút ngày 18/01/2024, Nguyễn Đình H1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 16.000.000 đồng; hồi 17 giờ 33 phút ngày 28/01/2024, Nguyễn Đình H1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 500.000 đồng; hồi 13 giờ 27 phút ngày 31/01/2024, Nguyễn Đình H1 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Đình H1 chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy cho Mua Mí S là 20.100.000 đồng (*Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng*).

6. Nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn L2, sinh năm 1993, trú tại thôn N5, xã M2, Y, Hà G. Ngoài các lần trả tiền mặt, L2 còn nhiều lần mua ma túy rồi thanh toán tiền qua tài khoản, cụ thể như sau:

- Hồi 19 giờ 19 phút ngày 08/01/2024, Nguyễn Văn L2 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 4.500.000 đồng; hồi 18 giờ 31 phút ngày 15/01/2024, Nguyễn Văn L2 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 600.000 đồng; hồi 17 giờ 55 phút ngày 26/01/2024, Nguyễn Văn L2 chuyển tiền mua ma túy cho Mua Mí S số tiền là 450.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Văn L2 chuyển khoản thanh toán tiền mua ma túy cho Mua Mí S là 5.550.000 đồng (*Năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Vào khoảng giữa tháng 01/2024, sau khi sử dụng hết số ma túy để dành, Sùng Mí L đến nhà Mua Mí S hỏi lấy lại một ít ma tuý đã bán cho S với giá tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* nhưng không trả tiền vì S còn nợ L tiền lấy ma túy chưa trả, số ma túy này L nói sẽ tính với S sau. Sùng Mí L mang về cất giấu trong nhà, khi có nhu cầu lại lấy ra sử dụng, nếu có ai mua thì bán, ngày 31/01/2024, khi Cơ quan điều tra thực hiện lệnh bắt, khám xét đối với bị cáo đã thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại trên.

Lần thứ ba: Ngày 31/01/2024 Sùng Mí L gọi điện mời Mua Mí S sang nhà L ăn tết, S một mình đi xe máy đến nhà L, sau khi ăn cơm xong Sùng Mí L lấy một ít ma túy ra gói vào mảnh túi nilon màu xanh rồi rủ Mua Mí S đi sử dụng ma túy, hai người đi xe máy của S đi ra ngôi nhà do dân dựng ở cạnh đường để làm ruộng, nương cách nhà L khoảng 02 km, lúc đó không có ai ở để sử dụng ma túy, S đi ra bờ ruộng ngồi, lúc đó có người tên L5 người L quen từ trước ở chợ Bảo Lâm – Cao Bằng đi vào, nhìn thấy L, L5 dừng xe máy đến hỏi L *"có ma tuý không bớt cho 100.000 đồng"*, L đồng ý và đi ra bên cạnh nhà, S cũng đi vào theo, L lấy gói ma túy gói bằng mảnh túi nilon ra bảo S và L5 tự lấy sử dụng, L lấy bao thuốc lá

Thăng Long ra rút lấy giấy bạc, xé thành 03 mảnh, S, L5, L tự lấy giấy bạc, tự lấy ma túy và tự sử dụng. 03 người sử dụng hết số ma túy trong gói nilon rồi đi về, trước khi về L có nói "*hôm nay tính mỗi người một trăm nghìn*", S đi trước dắt xe lên dốc, L5 đưa cho L 100.000 đồng *(02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng)* rồi L5 đi trước. L và S quay lại đi về nhà L, trên đường đi L và S tính toán tiền S còn nợ L, L nói *"Lần trước anh mua nợ 40.000.000 đồng Heroin, số ma túy hôm nay anh dùng tính 100.000 đồng, em đã lấy lại ma túy từ anh 5.000.000 đồng, số tiền này và số tiền 100.000 đồng anh vừa dùng sẽ tính sau vì em đang chuẩn bị làm nhà cần tiền"*, Mua Mí S đồng ý và chuyển tiền qua tài khoản cho L *(tài khoản mang tên Vàng Thị L3)* số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*) là tiền mua ma túy còn nợ lần trước. L và S thống nhất sau Tết L sẽ trả cho S 4.900.000 đồng *(5.000.000 đồng trừ 100.000 đồng tiền S sử dụng ma túy)*. Sau khi chuyển tiền xong, Sùng Mí L nói có một gói hồng phiến, nếu Mua Mí S mua thì sẽ để lại cho với giá là 1.200.000 đồng, S đồng ý mua và đưa cho Sùng Mí L số tiền là 1.200.000 đồng, L đưa cho S 01 (một) gói ni lon màu hồng bên trong chứa 199 viên nén hồng phiến, khi Mua Mí S đang trên đường về nhà đến khu vực xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Như vậy, từ ngày 02/01/2024 ngày 31/01/2024 bị cáo Sùng Mí L đã bán ma túy cho bị cáo Mua Mí S 03 lần *(02 lần Heroin, 01 lần hồng phiến – Methamphetamine)* với tổng số tiền là: 68.200.000 đồng *(sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng)* trong đó Heroin là 67.000.000 đồng, hồng phiến là 1.200.000 đồng. Quá trình mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Sùng Mí L nhận tiền thanh toán qua tài khoản là 60.000.000đồng; Trong số tiền này Sùng Mí L đã rút ra 20.000.000 đồng để chi tiêu, hiện trong tài khoản còn 40.000.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có.

Bị cáo Mua Mí S đã nhiều lần bán ma túy cho người khác và nhận thanh toán qua tài khoản hoặc tiền mặt, trong đó tổng số tiền nhận thanh toán qua tài khoản là: 29.560.000 đồng, số tiền mặt thu được bị cáo không nhớ cụ thể. Mua Mí S đã chuyển thanh toán qua tài khoản 60.000.000 đồng và thanh toán bằng tiền mặt là 8.200.000 đồng để trả nợ tiền mua ma túy cho bị cáo Sùng Mí L.

Tại bản Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 19,67g *(mười chín phẩy sáu mươi bảy gam)*

Methamphetamine nằm trong danh mục II, mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu A3, A4 đều là ma túy, loại Heroin *(Heroine)* có tổng khối lượng là 2,91g *(hai phẩy chín mươi mốt gam)*.

Heroin *(Heroine)* có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)* và Nghị định số

57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tổng khối lượng hai chất ma túy trên là **22,58 gam** (*Hai mươi hai phẩy năm mươi tám gam)*.

*** Về vật chứng thu giữ:** Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang đã thu giữ những vật chứng như sau:

- Thu giữ của bị cáo Mua Mí S:

+ 01 *(một)* gói nilon màu hồng, bên trong chứa 199 viên nén màu hồng ký hiệu A1, A2 đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 19,67g *(mười chín phẩy sáu mươi bảy gam);*

+ 01 *(một)* xe máy nhãn hiệu YAMAHA – Sirius, màu sơn đen trắng *(xe không có biển kiểm soát)*; 01*(một)* biển kiểm soát xe máy có số: 23M1-023.41; 01 *(một)* Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002626, tên chủ xe Nguyễn Đình Hoán;

+ 01*(một)* điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng;

+ Số tiền 400.000 VNĐ (*Bốn trăm nghìn đồng*)

+ 01 *(một)* cân tiểu ly;

+ 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại;

+ Số tiền 64.800.000 đồng *(Sáu mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng)*;

+ 09 (chín) mảnh tiền VNĐ bị rách không rõ hình.

- Thu giữ của bị cáo Sùng Mí L:

+ số tiền 11.850.000 đồng *(mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*;

+ 02 *(hai)* điện thoại di động;

+ 02 *(hai)* gói mảnh nilon màu xanh, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục ký hiệu A3, A4 đều là ma túy, loại Heroin *(Heroine)* có tổng khối lượng là 2,91g *(hai phẩy chín mươi mốt gam)*.

*** Số vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang gồm:**

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu sơn đen trắng, không lắp biển kiểm soát (*thu giữ của Mua Mí S*);

- 01 (một) chiếc điện thoại ngoài vỏ có dòng chữ NOKIA, loại bàn phím cơ, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng *(Điện thoại tạm giữ của Sùng Mí L);*

- 01 (một) chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, lưng có in hình quả táo khuyết, điện thoại đã qua sử dụng, mép viền bên trái kính màn hình bị vỡ, sứt (*Điện thoại tạm giữ của Sùng Mí L);*

- 01 (một) chiếc điện thoại loại màn hình cảm ứng, có dòng chữ SAMSUNG, vỏ màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng *(Điện thoại tạm giữ của Mua Mí S);*

- 01 *(một)* cân tiểu ly + 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A2, A3, A3, A4 vụ Mua Mí S và Sùng Mí L"*, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"hoàn lại vỏ bao gói sau giám định vụ Mua Mí S và Sùng Mí L"*, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01(một) túi niêm phong chuyên dụng màu nâu mã số PS3 2015479 niêm phong kín "Các mảnh tiền rách tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Mua Mí S ngày 31/01/2024".

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ"* mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

Tổng số tiền: 77.050.000 đồng *(bảy mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*, trong đó tạm giữ của bị cáo Mua Mí S: 65.200.000 đồng *(Sáu mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng)*, tạm giữ của bị cáo Sùng Mí L 11.850.000 đồng *(Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);*

- 01 (một) biển kiểm soát xe máy có số: 23M1-023.41;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002626, tên chủ xe Nguyễn Đình Hoán, sinh năm 1993, địa chỉ: xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang; biển số đăng ký 23M1-023.41 do Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/12/2012.

***Xử lý vật chứng**: Không.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản của Vàng Thị L3 tại Ngân hàng Agribank với số tiền 50.018.202 đồng trong tài khoản, trong đó có 40.000.000, đồng là tiền do bị cáo Sùng Mí L bán ma túy mà có; phong tỏa tài khoản của Mua Mí S tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển tỉnh Hà Giang (BIDV) với số tiền 10.153.562 đồng trong tài khoản.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHG-P1 ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Mua Mí S từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 31/01/2024).

+ Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Sùng Mí L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 31/01/2024).

- Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng:

- 01 (một) chiếc điện thoại ngoài vỏ có dòng chữ NOKIA, loại bàn phím cơ, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng. *(Điện thoại tạm giữ của Sùng Mí L)*

- 01 *(một)* cân tiểu ly + 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 vụ Mua Mí S và Sùng Mí L"*, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01(một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"hoàn lại vỏ bao gói sau giám định vụ Mua Mí S và Sùng Mí L"*, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi: *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ"* mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

+ Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu sơn đen trắng, không lắp biển kiểm soát (*thu giữ của Mua Mí S*)

- 01 (một) biển kiểm soát xe máy có số: 23M1-023.41

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002626, tên chủ xe Nguyễn Đình Hoán, sinh năm 1993, địa chỉ: xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang;

biển số đăng ký 23M1-023.41 do Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/12/2012.

- Số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền mặt thu giữ của Sùng Mí L.

- Số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là tiền Sùng Mí L bán ma tuý cho Mua Mí S (hiện số tiền trên đang nằm trong tài khoản ngân hàng số 8800205216921 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank - Chi nhánh tỉnh Lào Cai mang tên Vàng Thị L3.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 28.200.000đ (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền Sùng Mí L bán ma tuý cho Mua Mí S.

Truy thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền 34.560.000đ (ba mươi tư triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) là số tiền Mua Mí S bán ma tuý có được, trong đó 29.560.000đ tiền bán ma tuý qua chuyển khoản; 5.000.000đ tiền bán lại ma tuý cho Sùng Mí L.

+ Đề nghị trả lại chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng không liên quan đến vụ án:

- Trả lại cho bà Sùng Thị G *(sinh năm 1997 trú tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H* - là vợ của bị cáo Mua Mí S): 09 mảnh tiền rách tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Mua Mí Say;

- Trả lại cho bị cáo Mua Mí S: 41.200.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng), bao gồm 400.000đ tiền mặt thu giữ khi bắt quả tang Mua Mí S, 40.800.000đ tiền mặt thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà Mua Mí S, là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Sùng Mí L: 10.550.000đ (mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt thu giữ khi khi bắt khẩn cấp đối với Sùng Mí L, là số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H tổng số tiền 24.000.000đ là tiền dịch vụ môi trường rừng của thôn P năm 2022, 2023 - người nhận là ông Giàng Mí L6, sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H - là Trưởng thôn.

- Tiếp tục phong toả tài khoản theo Lệnh phong toả tài khoản số 182 ngày 04/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phong toả số tiền 50.018.020đ (trong tài khoản số 8800205216921 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank - Chi nhánh tỉnh Lào Cai mang tên Vàng Thị L3 để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục phong toả tài khoản theo Lệnh phong toả tài khoản số 433 ngày 16/8/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phong toả số tiền 10.153.562đ (mười triệu một trăm năm mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) trong tài khoản số 34506625 tại Ngân hàng BIDV Hà Giang - Văn phòng giao dịch huyện Yên Minh của Mua Mí S để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S.

Tại phiên toà, các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số tiền để mua ma túy là bị cáo Sùng Mí L tích cóp được và vay mượn thêm, bị cáo Mua Mí S mua chịu ma túy sau khi bán được dồn tiền trả cho Sùng Mí L, các bị cáo xin HĐXX cho mình được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí L: nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng, án phí, đề nghị HĐXX không truy thu số tiền mua bán ma túy còn lại của bị cáo, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 7-8 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Mua Mí S: nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, xử lý vật chứng, án phí, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo S 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù

Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đối tượng mua ma tuý, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét chỗ ở của các bị cáo, Kết quả cân tịnh và Kết luận giám định; chứng cứ là dữ liệu trích xuất tài khoản ngân hàng của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 01/2024, các bị cáo Sùng Mí L và Mua Mí S đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý để kiếm lời. Cụ thể: Sùng Mí L mua ma tuý của một người đàn ông không rõ danh tính qua Facebook, địa chỉ tại tỉnh Điện Biên, mục đích về để sử dụng cho bản thân và bán cho Mua Mí S 03 lần với tổng số tiền là 68.200.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng*), trong đó có 02 lần bán Heroin vào các ngày 02/01/2024, ngày 10/01/2024 và 01 lần bán ma tuý tổng hợp loại Methamphetamine vào ngày 31/01/2024, 01 lần bán heroin cho người đàn ông tên L5 ngày 31/01/2024; bị cáo Mua Mí S mua ma tuý của Sùng Mí Lvới mục đích về sử dụng cho bản thân và bán lẻ cho những người có nhu cầu sử dụng ma tuý, trong thời gian tháng 01/2024, Mua Mí S đã nhiều lần bán

ma tuý cho nhiều người có nhu cầu sử dụng ma tuý thường trú trên địa bàn huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang bằng nhiều hình thức thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản, trong đó tổng số tiền bị cáo thu được qua tài khoản của bị cáo là 29.560.000 đồng (*Hai mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)* và bán lại cho bị cáo Sùng Mí L số ma tuý trị giá 5.000.000, đồng. Ngày 31/01/2024, các bị cáo bị bắt và bị thu giữ toàn bộ tang vật là ma tuý 2,91gam ma tuý loại Heroin còn lại của Sùng Mí L và 199 viên nén màu hồng phiến có khối lượng 19,67gam là ma tuý tổng hợp loại Methamphetamine Mua Mí S vừa mua được của Sùng Mí L ngày 31/01/2024; tổng khối lượng hai chất ma túy trên là **22,58** gam (*Hai mươi hai phẩy năm mươi tám gam),* số tiền mua bán trái phép chất ma túy thu giữ của bị cáo Sùng Mí L là 1.300.000 đồng tiền mặt và 40.000.000 đồng trong tài khản ngân hàng. Như vậy đủ căn cứ xác định các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, có khung hình phạt bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung, heroine và Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người sử dụng, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S hoàn toàn nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội và hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Các bị cáo có trình độ học vấn nhất định, là trụ cột trong gia đình, bị cáo Sùng Mí L là thanh niên trẻ có sức khỏe, bị cáo Mua Mí S còn là Trưởng thôn, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng không chịu khó làm ăn, xây dựng lối sống lành mạnh mà lại sa vào tệ nạn ma túy. Bị cáo Sùng Mí L bốn lần bán trái phép chất ma túy, bị cáo Mua Mí S bán trái phép ma túy cho nhiều người và mỗi người bán nhiều lần, do vậy hình phạt dành cho bị cáo Mua Mí S cao hơn hình phạt dành cho bị cáo Sùng Mí L. Cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh, được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về vật chứng: Những vật chứng thu giữ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; vật chứng còn giá trị sử dụng tịch thu sung quỹ Nhà nước, vật chứng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

[10] Kết quả xét nghiệm chất ma tuý đối với Mua Mí S và Sùng Mí L đều có kết quả dương tính với ma tuý, Phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[11] Các đối tượng Nguyễn Văn L2, Nguyễn Đình H1, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Văn D, Tẩn A N3, Tẩn A T, Xìn A L1 đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, các đối tượng đã mua ma túy của Mua Mí S về sử dụng cho bản thân. Kết quả điều tra xác định các đối tượng Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn D, Tẩn A N3, Xìn A L1, Tẩn A T đã đi khỏi nơi cư trú, hiện không có mặt tại địa phương, không biết đang ở đâu, làm gì, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra thông báo, chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến Công an các xã nơi các đối tượng đăng ký hộ khẩu thường trú để có biện pháp quản lý, giáo dục, theo quy định. Đối Nguyễn Văn D1, tại thời điểm cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn D1 cho kết quả âm tính, không có căn cứ xử lý vi phạm hành chính đối với D1.

[12] Ngày 27/5/2024, Nguyễn Đình H1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang ra Quyết định khởi tố, Lệnh tạm giam để điều tra về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS, hiện đang được xem xét xử lý trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật, HĐXX không đề cập.

[13] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Sùng Mí L, do bị cáo L quen biết trên mạng xã hội, không có thông tin chính xác về đối tượng, không có đủ tài liệu để áp dụng các biện pháp điều tra theo Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với Diệp Việt T2, sinh năm 1981, trú tại thôn V, xã T3, huyện B, tỉnh H, tạm trú tại thôn C, xã M2, huyện Y, tỉnh H là người đã được Nguyễn Đình H1 đưa tiền mặt nhờ tài khoản của Diệp Việt T2 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của bị cáo Mua Mí S, trong giai đoạn điều tra, Diệp Việt T2 đã đi khỏi nơi tạm trú và thường trú, hiện không biết đang ở đâu nên không đủ căn cứ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[15] Đối với Vàng Thị L3, sinh năm 1987 trú tại thôn M2, xã T1, B1, L4 chung sống như vợ chồng với bị cáo Sùng Mí L và đã cho bị cáo sử dụng số tài khoản và số điện thoại của mình, Sùng Mí L đã sử dụng tài khoản, số điện thoại

đó để liên lạc, giao dịch mua bán trái phép chất ma túy (*khi mượn số điện thoại và tài khoản, L chỉ nói là để làm ăn, không nói rõ cho L3 biết làm ăn gì)*, sau khi Sùng Mí L bị bắt Vàng Thị L3 đã đi khỏi nhà của bị cáo Sùng Mí L. Kết quả điều tra xác định Vàng Thị L3 hiện không có mặt tại nơi thường trú, không biết đi đâu, làm gì, hiện Cơ quan điều tra chưa có căn cứ làm rõ vai trò của Vàng Thị L3 trong vụ án này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[17] Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[18] Số tiền các bị cáo mua bán ma túy hiện đang thu giữ là 41.300.000 đồng, số tiền các bị cáo mua bán ma túy còn lại các bị cáo đã chi tiêu, gia đình các bị cáo là những gia đình khó khăn, các bị cáo còn phải đi chấp hành án, Hội đồng xét xử không truy thu số tiền các bị cáo mua bán ma túy còn lại.

[19] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tội danh*:

Tuyên bố: Các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. *Hình phạt*:

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Sùng Mí L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 31/01/2024).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Sùng Mí L với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Mua Mí S 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 31/01/2024).

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Mua Mí S với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Vật chứng:* Áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động ngoài vỏ có dòng chữ NOKIA, loại bàn phím trần, vỏ màu xanh, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, điện thoại đã qua sử dụng *(Điện thoại tạm giữ của Sùng Mí L);*

+ 01 *(một)* chiếc cân tiểu ly cán bằng nhựa, quả cân, đĩa cân bằng kim loại, dây đeo bằng sợi chỉ, hộp đựng bằng gỗ đã gẫy mất phần đầu;

+ 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại, thân kéo màu đen, tay kéo hình cung ốp nhựa màu xanh;

+ 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4 vụ Mua Mí S và Sùng Mí L"*, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

+ 01(một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"hoàn lại vỏ bao gói sau giám định vụ Mua Mí S và Sùng Mí L"*, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

+ 01 (một) phong bì màu trắng đã được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ"* mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA-Sirius, màu sơn đen trắng, không có biển kiểm soát, số khung RLCS5C640CY902132, số máy 5C64901235, đã qua sử dụng (*thu giữ của Mua Mí S*);

+ 01 (một) biển kiểm soát xe máy có số: 23M1-023.41;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002626, tên chủ xe Nguyễn Đình Hoán, sinh năm 1993, địa chỉ: xã Mậu Duệ, Yên Minh, Hà Giang cấp ngày 04/12/2012;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, mặt sau lưng điện thoại in hình quả táo khuyết, mép viền bên trái kính màn hình bị vỡ, sứt, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, điện thoại đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Súng Mí L);

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại có dòng chữ SAMSUNG, vỏ màu xanh đen, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy, điện thoiaj đã qua sử dụng (điện thoại tạm giữ của Mua Mí S);

+ Số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) tiền mặt thu giữ của Sùng Mí L (số tiền hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc, số tài khoản 3949.1055177.00000).

+ Số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) là tiền Sùng Mí L bán ma tuý cho Mua Mí S (hiện số tiền trên đang nằm trong tài khoản ngân hàng số 8800205216921 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank - Chi nhánh tỉnh Lào Cai mang tên Vàng Thị L3).

- Trả lại tiền, đồ vật không liên quan đến vụ án:

+ Trả lại cho chị Sùng Thị G *(sinh năm 1997 trú tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H* - là vợ của bị cáo Mua Mí S): 01 (một) túi niêm phong chuyên dụng màu nâu mã số PS3 2015479 đã được niêm phong kín "Các mảnh tiền rách tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Mua Mí S ngày 31/01/2024" (Bên trong có 09 mảnh tiền rách gồm: 04 mảnh của tờ tiền 500.000đ, 01 mảnh của tờ tiền 200.000 đ, 02 mảnh của tờ tiền 100.000đ, 02 mảnh của tờ tiền 50.000đ);

+ Trả lại cho gia đình bị cáo Mua Mí S: 41.200.000đ (bốn mươi mốt triệu hai trăm nghìn đồng) (số tiền hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc, số tài khoản 3949.1055177.00000).

+ Trả lại cho bị cáo Sùng Mí L: 10.550.000đ (mười triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) (số tiền hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc, số tài khoản 3949.1055177.00000).

+ Trả lại cho thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H tổng số tiền 24.000.000đ là tiền dịch vụ môi trường rừng của thôn P năm 2022, 2023 - người nhận tiền cho thôn là ông Giàng Mí L6, sinh năm 2003, trú tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H, CCCD số 00... do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày ..., hiện là Trưởng thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh H (số tiền hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc, số tài khoản 3949.1055177.00000).

- Tiếp tục phong toả tài khoản theo Lệnh phong toả tài khoản số 182 ngày 04/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phong toả số tiền 50.018.020đ (Năm mươi triệu không trăm mười tám nghìn không trăm hai mươi đồng) của Sùng Mí L trong tài khoản số 8800205216921 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Agribank - Chi nhánh tỉnh Lào Cai mang tên Vàng Thị L3 (VANG THI LY) để đảm bảo thi hành án.

- Hủy bỏ phong toả tài khoản theo Lệnh phong toả tài khoản số 433 ngày 16/8/2024 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang phong toả số tiền 10.153.562đ (mười triệu một trăm năm mươi ba nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) trong tài khoản số 34506625 tại Ngân hàng BIDV Hà Giang - Văn phòng giao dịch huyện Yên Minh của Mua Mí S.

(Đặc điểm chi tiết của các vật chứng như Biên bản Về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Phòng PC 04 thuộc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang ngày 04/10/2024).

3. *Về án phí*: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12; 14 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng Mí L, Mua Mí S.

4. *Quyền kháng cáo*: Căn cứ điều 331, 333 của BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2024)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Trại Tạm giam tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Yên